

Số: 1075/TB-HĐTS

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2022

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đại học chính quy năm 2022 tại Phân hiệu Quảng Nam

Trường Đại học Nội vụ Hà Nội trực thuộc Bộ Nội vụ thông báo tuyển sinh đại học chính quy năm 2022 tại Phân hiệu Quảng Nam như sau:

I. Tên trường: Trường Đại học Nội vụ Hà Nội (Mã trường: DNV)

II. Vùng tuyển sinh: Trong cả nước

III. Phương thức tuyển sinh

Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tổ chức tuyển sinh theo 05 (năm) phương thức

1. Phương thức 1: xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022

a) Đối tượng: Thí sinh tốt nghiệp THPT từ năm 2022 trở về trước tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022

b) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

- Tốt nghiệp THPT;

- Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường (trường công bố sau khi thí sinh có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022).

c) Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Xét tuyển đợt 1: sử dụng hệ thống đăng ký xét tuyển của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Thời gian xét tuyển (đợt 1):

- Thời gian đăng ký xét tuyển: từ 22/7/2022 đến trước 17 giờ 00 ngày 20/8/2022.

- Thời gian công bố trúng tuyển: Trước 17 giờ 00 ngày 17/9/2022.

e) Chênh lệch điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp:

Điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp C19, C20 cao hơn 1.0 điểm so với các tổ hợp khác.

2. Phương thức 2: xét tuyển theo kết quả học tập THPT (lớp 12)

a) Đối tượng: Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2022

b) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

- Tốt nghiệp THPT;

- Tổng điểm của 3 môn học trong tổ hợp xét tuyển đạt từ 16.5 điểm trở lên;

c) Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Xét tuyển đợt 1: sử dụng hệ thống đăng ký xét tuyển của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Thời gian xét tuyển (đợt 1):

- Thời gian đăng ký xét tuyển: từ 22/7/2022 đến trước 17 giờ 00 ngày 20/8/2022.

- Thời gian công bố trúng tuyển: Trước 17 giờ 00 ngày 17/9/2022.

e) Chênh lệch điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp:

Điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp C19, C20 cao hơn 1.0 điểm so với các tổ hợp khác.

3. Phương thức 3: xét tuyển theo kết quả bài thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức năm 2022

a) Đối tượng: Thí sinh tốt nghiệp THPT từ năm 2022 trở về trước tham dự kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức năm 2022

b) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

- Tốt nghiệp THPT;
- Tổng điểm đạt từ 550 điểm trở lên (kết quả thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia TP.HCM) và 70 điểm (kết quả thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Hà Nội)

c) Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Phiếu xét tuyển (Mẫu 01-ĐKNL kèm theo);
- Giấy chứng nhận kết quả thi Đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Hà Nội năm 2022 hoặc Giấy chứng nhận kết quả thi Đánh giá năng lực của Đại học quốc gia TP.HCM năm 2022 (bản phô tô có chứng thực);

- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy Chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (bản phô tô có chứng thực);

- Các giấy tờ chứng nhận ưu tiên (nếu có).

Toàn bộ hồ sơ trên thí sinh nộp về Trường, **đồng thời thí sinh phải đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời gian quy định.**

d) Thời gian xét tuyển (đợt 1)

- Thời gian nộp hồ sơ tại Trường Đại học Nội vụ Hà Nội và đăng ký nguyện vọng trên Hệ thống xét tuyển của Bộ Giáo dục và Đào tạo: từ 22/7/2022 đến trước 17 giờ 00 ngày 20/8/2022.

- Thời gian công bố trúng tuyển: Trước 17 giờ 00 ngày 17/9/2022.

4. Phương thức 4: xét tuyển theo chứng chỉ tiếng Anh quốc tế

a) Đối tượng: Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (IELTS, TOEFL iBT, TOEFL ITP) trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ tương đương 4.5 IELTS trở lên, và đã tốt nghiệp THPT từ năm 2017 đến năm 2022.

b) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

- Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (IELTS, TOEFL iBT, TOEFL ITP) trong thời hạn 02 năm tính đến 01/06/2022 tương đương 4.5 IELTS trở lên;

Đơn vị cấp chứng chỉ:

- + TOEFL iBT, TOEFL ITP: Educational Testing Service (ETS);

- + IELTS: British Council (BC); International Development Program (IDP).

- Kết quả học tập năm lớp 12 từ 6.5 trở lên (kết quả học tập năm lớp 12 chỉ là điều kiện xét tuyển, không dùng để tính điểm trúng tuyển).

c) Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- + Phiếu xét tuyển (Mẫu 02-ĐKTA);
- + Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy Chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (bản phô tô có chứng thực);

- + Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (bản phô tô có chứng thực)

- + Các giấy tờ chứng nhận ưu tiên (nếu có).

Toàn bộ hồ sơ trên thí sinh nộp về Trường, **đồng thời thí sinh phải đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời gian quy định.**

d) Thời gian xét tuyển (đợt 1)

- Thời gian nộp hồ sơ tại Trường Đại học Nội vụ Hà Nội và đăng ký nguyện vọng trên Hệ thống xét tuyển của Bộ Giáo dục và Đào tạo: từ 22/7/2022 đến trước 17 giờ 00 ngày 20/8/2022.

- Thời gian công bố trúng tuyển: Trước 17 giờ 00 ngày 17/9/2022.

5. Phương thức 5: xét tuyển thẳng (phụ lục ngành xét tuyển thẳng kèm theo)

a. Đối tượng: theo quy định tại quy chế tuyển sinh đại học. Cụ thể:

i) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT;

ii) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

iii) Hiệu trưởng, giám đốc cơ sở đào tạo căn cứ kết quả học tập cấp THPT của thí sinh và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định nhận vào học những trường hợp quy định dưới đây (trường hợp cần thiết kèm theo điều kiện thí sinh phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi vào học chính thức):

- Thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định, có khả năng theo học một số ngành do cơ sở đào tạo quy định nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường;

- Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ;

- Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

- Thí sinh là người nước ngoài có kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt đáp ứng quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

b. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

- Tốt nghiệp THPT năm 2022 (đối với đối tượng quy định tại điểm i, ii); tốt nghiệp THPT (đối với đối tượng quy định tại điểm iii);

- Đạt điều kiện xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c. Hồ sơ đăng ký xét tuyển: theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

d. Thời gian xét tuyển:

- Thời gian nộp hồ sơ xét tuyển: Trước 17 giờ 00 ngày 15/7/2022.

- Thời gian công bố trúng tuyển: Trước 17 giờ 00 ngày 21/7/2022.

IV. Chỉ tiêu tuyển sinh

T T	Ngành/Chuyên ngành	Chỉ tiêu (dự kiến 160)	Phương thức tuyển sinh						Xét tuyển thẳng
			Theo kết quả tốt nghiệp THPT		Theo kết quả học tập THPT		Theo kết quả bài thi đánh giá năng lực	Theo chứng chỉ tiếng Anh quốc tế	
			Mã xét tuyển	Tổ hợp môn thi/ bài thi	Mã xét tuyển	Tổ hợp môn học	Mã xét tuyển	Mã xét tuyển	
1	Quản trị nhân lực	30	7340404 Quảng Nam-T	A00; C00; C20; D01	7340404 Quảng Nam-H	A00; C00; C20; D01	7340404 Quảng Nam-N	7340404 Quảng Nam-I	<p>i) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT;</p> <p>ii) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;</p> <p>iii) Hiệu trưởng, giám đốc cơ sở đào tạo căn cứ kết quả học tập cấp THPT của thí sinh và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định nhận vào học những trường hợp quy định dưới đây (trường hợp cần thiết kèm theo điều kiện thí sinh phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi vào học chính thức):</p> <p>- Thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định, có khả năng theo học một số ngành do cơ sở đào tạo quy</p>
2	Quản trị văn phòng	40	7340406 Quảng Nam-T	A00; C00; C20; D01	7340406 Quảng Nam-H	A00; C00; C20; D01	7340406 Quảng Nam-N	7340406 Quảng Nam-I	
3	Luật	50	7380101 Quảng Nam-T	A00; C00; C20; D01	7380101 Quảng Nam-H	A00; C00; C20; D01	7380101 Quảng Nam-N	7380101 Quảng Nam-I	
4	<i>Chuyên ngành Thanh tra thuộc ngành Luật</i>		7380101-1 Quảng Nam-T		7380101-1 Quảng Nam-H		7380101-1 Quảng Nam-N	7380101-1 Quảng Nam-I	

T T	Ngành/Chuyên ngành	Chỉ tiêu (dự kiến 160)	Phương thức tuyển sinh						Xét tuyển thẳng
			Theo kết quả tốt nghiệp THPT		Theo kết quả học tập THPT		Theo kết quả bài thi đánh giá năng lực	Theo chứng chỉ tiếng Anh quốc tế	
			Mã xét tuyển	Tổ hợp môn thi/ bài thi	Mã xét tuyển	Tổ hợp môn học	Mã xét tuyển	Mã xét tuyển	
5	Quản lý nhà nước	40	7310205 Quảng Nam-T	C00; C20; D01; D15	7310205 Quảng Nam-H	C00; C20; D01; D15	7310205 Quảng Nam-N	7310205 Quảng Nam-I	<p>định nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ; - Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; - Thí sinh là người nước ngoài có kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt đáp ứng quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

V. Địa điểm, phương thức nộp hồ sơ

Thí sinh nộp hồ sơ theo 1 trong số các cách thức sau:

a) Nộp trực tiếp tại các địa điểm nhận hồ sơ của Trường: Thí sinh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ như trên, nộp hồ sơ và lệ phí tại một trong số các địa điểm tiếp nhận hồ sơ:

- **Điểm thu hồ sơ số 1**: Trường Đại học Nội vụ Hà Nội, số 36, đường Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- **Điểm thu hồ sơ số 2**: Phân hiệu Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại Quảng Nam:

+ Số 749, đường Trần Hưng Đạo, phường Điện Ngọc, TX. Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

+ Số 2 Nguyễn Lộ Trạch, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

- **Điểm thu hồ sơ số 3**: Phân hiệu Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại TP Hồ Chí Minh: số 181 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

b) Nộp qua đường bưu điện: Thí sinh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ như trên, nộp hồ sơ tại Bưu điện theo hình thức thư chuyển phát nhanh, chuyển phát ưu tiên về một trong số các địa chỉ tiếp nhận hồ sơ tại địa chỉ trên.

VI. Lệ phí xét tuyển:

Thí sinh nộp kinh phí xét tuyển trực tuyến tại Trường điều phối nhận kinh phí đăng ký:

- Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội;

- Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông.

Thời gian từ ngày: 21/8 đến 17 giờ 00 phút ngày 28/8/2022.

VII. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường

1. Tổ hợp môn học/bài thi

<i>Tổ hợp</i>	<i>Mã tổ hợp</i>	<i>Tổ hợp</i>	<i>Mã tổ hợp</i>
<i>Toán, Vật lí, Hóa học</i>	<i>A00</i>	<i>Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh</i>	<i>D01</i>
<i>Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí</i>	<i>C00</i>	<i>Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh</i>	<i>D15</i>
<i>Ngữ văn, Địa lí, Giáo dục công dân</i>	<i>C20</i>		

2. Điện thoại tư vấn tuyển sinh: **02356263232; Hotline: 19009010.**

Zalo: 0867 570 468, 0867 565 468

Thông tin tuyển sinh đại học chính quy được cập nhật thường xuyên trên Website: <http://truongnoivu-csmt.edu.vn/>, <http://truongnoivu.edu.vn/>; Hộp thư điện tử: **tuyensinh.dhmv.phqn@gmail.com**; Fanpage: Trang tuyển sinh Phân hiệu Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại Quảng Nam.

Thông báo này thay thế Thông báo số 624/TB-HĐTS ngày 28 tháng 04 năm 2022 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh đại học hình thức chính quy năm 2022 về tuyển sinh đại học chính quy năm 2022 tại Phân hiệu Quảng Nam./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục & Đào tạo (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch;
- Sở GD&ĐT các tỉnh, thành phố;
- Phòng GD&ĐT các quận, huyện, thị xã;
- Các Trường THPT, TTGDTX;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường;
- Website Trường;
- Lưu: VT, ĐTDH.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Bá Chiến**

PHỤ LỤC 1. CÁC MẪU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

PHIẾU XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC
 THEO KẾT BÀI THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NĂM 2022

1. **Họ và tên thí sinh** (Chữ in hoa có dấu) giới tính:.....
 2. **Ngày tháng và 2 số cuối của năm sinh** (Nếu ngày, tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)
 3. **Nội dung các nguyện vọng (NV) đăng ký xét tuyển** (Thí sinh **phải** ghi đầy đủ thông tin về NV đăng ký xét tuyển vào bảng từ cột (1) đến cột (5)); (*4 ĐH Quốc gia Hà Nội ghi: **HN**, ĐH Quốc gia TP. HCM ghi: **TP.HCM**)

Thứ tự NV ưu tiên (1)	Mã ngành/ Chuyên ngành (2)	Tên ngành /Chuyên ngành (3)	Đơn vị tổ chức kì thi (4*)	Kết quả thi đánh giá năng lực (5)
1				
2				
3				
4				
5				
6				

4. **Nơi sinh:**; 5. **Dân tộc** (ghi bằng chữ):.....

6. **Đối tượng ưu tiên** (khoanh tròn hoặc điền ký hiệu ưu tiên vào ô trống): 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07.

7. **Hộ khẩu thường trú** (Số nhà, đường, thôn/xóm, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố)
 Mã tỉnh mã huyện

8. **Nơi học THPT hoặc tương đương** (Ghi tên trường và địa chỉ nơi trường đóng xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố)

Năm lớp 10:.....
 Năm lớp 11:.....
 Năm lớp 12:.....
 Mã tỉnh Mã trường

9. **Khu vực ưu tiên** (khoanh tròn vào ký hiệu ưu tiên): KV1, KV2-NT, KV2, KV3

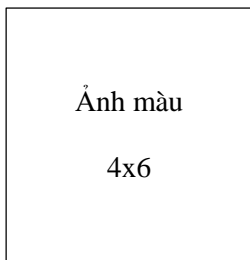
10. **Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương** (ghi đủ 4 chữ số của năm tốt nghiệp vào ô)

11. **Số CMND/Thẻ căn cước** (Nếu CMND 9 số thì điền vào 9 ô đầu, gạch 3 ô cuối)

12. **Địa chỉ gửi kết quả xét tuyển:**.....

13. **Số điện thoại:**..... ; **Email:**.....

Tôi xin cam đoan những thông tin ghi trong phiếu ĐKXT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi chịu xử lý theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.



Ghi chú: Nếu thí sinh không đăng kí xét tuyển trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì sẽ không được quyền xét tuyển.

Ngày ... tháng ... năm 20...

Chữ ký của thí sinh

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHIẾU XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC
THEO CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH QUỐC TẾSBD:

1. Họ và tên thí sinh (Chữ in hoa có dấu)..... giới tính:.....
2. Ngày tháng và 2 số cuối của năm sinh (Nếu ngày, tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)
3. Nội dung các nguyện vọng (NV) đăng ký xét tuyển (Thí sinh phải ghi đầy đủ thông tin về NV đăng ký xét tuyển vào bảng từ cột (1) đến cột (6)); (4* Ví dụ chứng chỉ tiếng Anh IELTS, thí sinh điền: IELTS vào ô 4*)

Thứ tự NV ưu tiên (1)	Mã ngành/ Chuyên ngành (2)	Tên ngành /Chuyên ngành (3)	Loại chứng chỉ tiếng Anh (4*)	Điểm IELTS hoặc tương đương (5)	Điểm trung bình lớp 12 (6)
1					
2					
3					
4					
5					
6					

4. Nơi sinh:; 5. Dân tộc (ghi bằng chữ):.....

6. Đối tượng ưu tiên (khoanh tròn hoặc điền ký hiệu ưu tiên vào ô trống): 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07.

7. Hộ khẩu thường trú (Số nhà, đường, thôn/xóm, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố)

Mã tỉnh mã huyện

8. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường và địa chỉ nơi trường đóng xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố)

Năm lớp 10:.....

Năm lớp 11:.....

Năm lớp 12:.....

Mã tỉnh Mã trường

9. Khu vực ưu tiên (khoanh tròn vào ký hiệu ưu tiên): KV1, KV2-NT, KV2, KV3

10. Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (ghi đủ 4 chữ số của năm tốt nghiệp vào ô)

11. Số CMND/Thẻ căn cước (Nếu CMND 9 số thì điền vào 9 ô đầu, gạch 3 ô cuối)

12. Địa chỉ gửi kết quả xét tuyển:.....

13. Số điện thoại:.....; Email:.....

Tôi xin cam đoan những thông tin ghi trong phiếu ĐKXT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi chịu xử lý theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ảnh màu

4x6

Ghi chú: Nếu thí sinh không đăng ký xét tuyển trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì sẽ không được quyền xét tuyển.

Ngày ... tháng ... năm 20...

Chữ ký của thí sinh

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 2.

DANH SÁCH NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO XÉT TUYỂN THẲNG ĐẠI HỌC

(Áp dụng cho thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc quốc tế)

TT	Ngành/Chuyên ngành	Môn đoạt giải
1	Quản trị nhân lực	Toán; Vật lý; Tiếng Anh; Ngữ văn; Lịch sử
2	Quản trị văn phòng	Toán; Tiếng Anh; Ngữ văn; Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân
3	Luật	Tiếng Anh; Toán; Vật lý; Hóa học; Ngữ văn; Địa lý; Lịch sử
4	<i>Chuyên ngành Thanh tra</i>	Tiếng Anh; Toán; Vật lý; Hóa học; Ngữ văn; Địa lý; Lịch sử
5	Quản lý nhà nước	Toán; Tiếng Anh; Ngữ văn; Địa lý; Lịch sử
6	Chính trị học	Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
7	<i>Chuyên ngành Chính sách công</i>	Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
8	<i>Chuyên ngành Công tác tôn giáo</i>	Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
9	Lưu trữ học	Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
10	<i>Chuyên ngành Văn thư Lưu trữ</i>	Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
11	Quản lý văn hóa	Toán, Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Trung
12	<i>Chuyên ngành Quản lý di sản văn hóa và phát triển du lịch</i>	Toán, Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Trung
13	<i>Chuyên ngành Văn hóa Du lịch</i>	Toán, Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Trung
14	<i>Chuyên ngành Văn hóa Truyền thông</i>	Toán, Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Trung
15	Thông tin – thư viện	Toán, Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Trung
16	<i>Chuyên ngành Quản trị thông tin</i>	Toán, Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Trung
17	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Toán, Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Trung
18	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	Toán, Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý
19	Hệ thống thông tin	Toán; Tin học
20	<i>Chuyên ngành Hệ thống thông tin thương mại điện tử</i>	Toán; Tin học
21	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh
22	<i>Chuyên ngành Biên – Phiên dịch</i>	Tiếng Anh
23	<i>Chuyên ngành Tiếng Anh du lịch</i>	Tiếng Anh
24	Kinh tế	Toán; Vật lý; Tiếng Anh; Ngữ văn; Lịch sử

**DANH SÁCH NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO
XÉT TUYỂN THẲNG ĐẠI HỌC**

(Áp dụng cho thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế)

TT	Ngành/Chuyên ngành	Nội dung đề tài dự thi thuộc lĩnh vực
1	Quản trị nhân lực	Khoa học xã hội và hành vi, Toán học
2	Quản trị văn phòng	Khoa học xã hội và hành vi, Toán học
3	Luật	Khoa học xã hội và hành vi, Toán học
4	<i>Chuyên ngành Thanh tra</i>	Khoa học xã hội và hành vi, Toán học
5	Quản lý nhà nước	Khoa học xã hội và hành vi, Toán học
6	Chính trị học	Khoa học xã hội và hành vi
7	<i>Chuyên ngành Chính sách công</i>	Khoa học xã hội và hành vi
8	<i>Chuyên ngành Công tác tôn giáo</i>	Khoa học xã hội và hành vi
9	Lưu trữ học	Khoa học xã hội và hành vi
10	<i>Chuyên ngành Văn thư Lưu trữ</i>	Khoa học xã hội và hành vi
11	Quản lý văn hóa	Khoa học xã hội và hành vi
12	<i>Chuyên ngành Quản lý di sản văn hóa và phát triển du lịch</i>	Khoa học xã hội và hành vi
13	<i>Chuyên ngành Văn hóa Du lịch</i>	Khoa học xã hội và hành vi, Khoa học Trái đất và môi trường
14	<i>Chuyên ngành Văn hóa Truyền thông</i>	Khoa học xã hội và hành vi
15	Thông tin – thư viện	Khoa học xã hội và hành vi
16	<i>Chuyên ngành Quản trị thông tin</i>	Khoa học xã hội và hành vi
17	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Khoa học xã hội và hành vi, Khoa học Trái đất và môi trường
18	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	Khoa học xã hội và hành vi
19	Hệ thống thông tin	Rô bốt và máy thông minh, Toán học, Phần mềm hệ thống
20	<i>Chuyên ngành Hệ thống thông tin thương mại điện tử</i>	Rô bốt và máy thông minh, Toán học, Phần mềm hệ thống
21	Ngôn ngữ Anh	Khoa học xã hội và hành vi
22	<i>Chuyên ngành Biên – Phiên dịch</i>	Khoa học xã hội và hành vi
23	<i>Chuyên ngành Tiếng Anh du lịch</i>	Khoa học xã hội và hành vi
24	Kinh tế	Khoa học xã hội và hành vi, Toán học